**Giao dịch hàng hóa: Cơ hội tiềm năng và thách thức**

Trần Văn Bình

**1. Quá trình phát triển giao dịch hàng hóa thế giới**

Cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20 đã diễn ra các hoạt động mua bán tập trung. Sự phá sản hàng loạt của các đại lý nhỏ lẻ khắp nước Mỹ dẫn đến nông dân là người chịu thiệt. Chính phủ Hoa kỳ đã mất hơn nửa thế kỷ để chấn chỉnh hoạt động mua bán, ngăn chặn xảy ra một số vi phạm chính trên thị trường như: thao túng giá, gian lận không bảo đảm các nghĩa vụ tài chính, nảy sinh sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các Sở giao dịch hàng hóa và Ngân hàng trong hoạt động giao dịch hàng hóa.

Tháng 3 năm 1848 - Một trong những dấu ấn quan trọng nhất trong lịch sử hình thành thị trường tương lai (futures market) của Hoa kỳ là việc thành lập Sở Giao dịch Chicago (CBOT). CBOT ban đầu hoạt động như một sở giao dịch nông sản nhỏ, chỉ giao dịch các mặt hàng nông sản như ngô, lúa mì, yến mạch và đậu tương. CBOT đã trải qua 174 năm liên tục tăng trưởng. Dù thực hiện các giao dịch kỳ hạn và quyền chọn thông qua đấu giá mở hay đấu giá điện tử.

Sau sự ra đời của CBOT, một loạt các sở giao dịch được thành lập như Sở Giao dịch bông New York (năm 1870), Sở Giao dịch bơ và pho mát New York (năm 1872) sau này được đổi tên là Sở Giao dịch hàng hóa New York, Sở Giao dịch bơ và trứng Chicago (năm 1898) sau này được đổi tên thành Sở Giao dịch hàng hóa Chicago. Đến năm 1933, Sở Giao dịch hàng hóa (COMEX) được thành lập từ sự hợp nhất của các Sở Giao dịch kim loại Quốc gia, Sở Giao dịch cao su New York, Sở Giao dịch lụa quốc gia và Sở Giao dịch mật của New York. Năm 1970, COMEX trở thành Sở Giao dịch chủ yếu là giao dịch vàng, bạc, và đồng. Từ năm 1994, COMEX trở thành một công ty con Sở Giao dịch hàng hóa New York (NYMEX).

Trước đây, giao dịch có sự tham gia của các ngân hàng, tuy nhiên do ngân hàng nắm thông tin về hàng hóa một cách hệ thống, dẫn đến thiệt hại cho khách hàng của ngân hàng. Từ đó đến nay, hoạt động mua bán hàng hóa kỳ hạn đã quay trở lại giao dịch qua sở giao dịch hàng hóa và các ngân hàng đơn thuần trở thành môi giới, kinh doanh.

**2. Lịch sử phát triển hàng hoá Việt Nam**

Ngày 28 tháng 12 năm 2006 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 158/NĐ-CP quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa.

Ngày 09 tháng 04 năm 2018 Chính phủ ban hành Nghị định số 51/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006.

Tên giao dịch quốc tế: Mercantile Exchange of Vietnam

Tên viết tắt: MXV

Sở Giao dịch hàng hoá Việt Nam là tổ chức duy nhất hoạt động trong lĩnh vực giao dịch hàng hóa, được cấp phép bởi Bộ Công thương, cung ứng các giao dịch hàng hoá kỳ hạn và vật chất cho các cá nhân và tổ chức có đăng ký kinh doanh phù hợp pháp luật Việt Nam.

Tại Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam-MXV đang niêm yết giao dịch 31 mặt hàng với 38 loại hợp đồng kỳ hạn (kỳ hạn tiêu chuẩn, mini và micro). Trong đó, nhóm nông sản gồm các mặt hàng liên thông với ở Chicago như ngô, đậu tương, khô đậu tương, dầu đậu tương, lúa mỳ Chicago, lúa mỳ Kansas và gạo thô. Nhóm năng lượng bao gồm dầu thô WTI, xăng pha chế RBOB, khí tự nhiên liên thông với Sở NYMEX và dầu thô Brent, dầu ít lưu huỳnh liên thông với Sở ICE.

Hoạt động giao dịch hàng hóa liên thông với thế giới được diễn ra thông suốt 24 tiếng mỗi ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Các giao dịch khớp lệnh được thực hiện với cơ chế T0, nghĩa là các nhà đầu tư có thể tất toán vị thế mua/bán bất kỳ lúc nào. Đây chính là ưu điểm vượt trội của giao dịch hàng hóa so với các kênh đầu tư truyền thống khác, đặc biệt trong những phiên giao dịch thị trường biến động theo cả 2 chiều tăng và giảm.

Danh sách các sàn giao dịch hàng hóa quốc tế đang liên thông với Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam-MXV:

Sàn Giao dịch hàng hóa Life của Anh;

Sàn Giao dịch hàng hóa Nybot của Mỹ;

Sàn Giao dịch hàng hóa SICOM của Singapore;

Sàn giao dịch hàng hóa TOCOM của Nhật;

Sàn Giao dịch hàng hóa CBOT của Mỹ;

Sàn Giao dịch hàng hóa NYMEX của Mỹ.

**3. Về thị trường**

3.1. Thị trường tập trung

Thị trường hàng hoá vật chất cần theo dõi đầy đủ.

Giá cả và biến động giá thường xuyên, minh bạch.

3.2. Thị trường tạo lập

Nơi giám sát và thực thi các quy tắc giao dịch tuân theo các quy luật thị trường.

3.3. Thị trường đồng nhất

Lưu giữ và nguồn dữ liệu giao dịch trên thị trường có giá trị nghiên cứu và tham khảo chuyên sâu.

**4. Cơ hội cho nông sản Việt trên sàn giao dịch hàng hóa quốc tế**

Hoạt động mua bán thương mại qua sàn giao dịch hàng hóa đã có từ lâu đời trên thế giới. Nhưng ở Việt Nam, kênh giao dịch hàng hóa này vẫn còn khá mới mẻ đối với các doanh nghiệp và người nông dân. Trên thực tế, việc lựa chọn các mặt hàng có lợi thế để tham gia giao dịch trên sàn hàng hóa quốc tế là hướng đi cần thiết vừa giải quyết được bài toán đầu ra vừa giúp nông sản Việt Nam có mức giá cạnh tranh tốt hơn khi xuất khẩu.

Ở Việt Nam hiện nay có 3 loại mặt hàng nông sản chủ lực đó là cafe, tiêu đen, cao su. Tuy nhiên, nhiều năm trôi qua người nông dân vẫn gặp tình trạng được mùa mất giá và được giá mất mùa. Nguyên nhân là do chúng ta không có cơ chế phòng vệ cho nhà sản xuất, doanh nghiệp xuất khẩu. Giao dịch hàng hóa trên sàn quốc tế là phương án giúp nhà sản xuất và doanh nghiệp xuất khẩu bảo hộ về giá và tránh rủi ro khi thị trường biến động rất hiệu quả.

Gần đây có một số lượng lớn nông sản của Việt Nam như cafe Arabica được giao dịch trên sàn Nybot của Mỹ. Hay thị trường kỳ hạn Life (London, Anh) cũng đã cấp phép cho doanh nghiệp và các cá nhân được mở kho và gửi mẫu sang Trung tâm kiểm tra chất lượng tại London giúp rút ngắn thời gian giao hàng và nhận tiền khi doanh nghiệp muốn bán sản phẩm.

Không chỉ có Life đến Sở Giao dịch hàng hóa Singapore - SICOM và Sàn Giao dịch hàng hóa TOCOM của Nhật cũng có nhiều động thái tiếp thị và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam giao dịch trên sàn.

Với một thị trường mở như sàn giao dịch hàng hóa quốc tế, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ được tạo điều kiện giao lưu hàng hóa đi khắp nơi trên thế giới. Từ đó kích thích mà mở rộng sản xuất trong nước tốt hơn.

**5. Lợi ích dành cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư khi tham gia sàn giao dịch hàng hóa quốc tế**

Gia tăng được lợi nhuận từ việc xác định được chi phí cố định, rủi ro ở mức xác định trước.

Thực hiện linh hoạt trong cơ chế tất toán.

Giao dịch trực tuyến liên kết với các sở giao dịch giúp tiết kiệm tối đa thời gian và chi phí.

Với cơ chế đấu giá công khai và minh bạch giúp tạo điều kiện thuận lợi tối đa và công bằng cho doanh nghiệp Việt Nam.

Chi phí giao dịch thấp, tính thanh khoản cao nên giúp gia tăng lợi nhuận cho nhà đầu tư và doanh nghiệp.

Tỷ lệ ký quỹ luôn duy trì ở mức thấp nên gia tăng cơ hội đầu tư và luân chuyển nguồn tiền.

6. Những thách thức khi giao dịch hàng hóa trên sàn giao dịch hàng hóa quốc tế

Sàn giao dịch hàng hóa quốc tế được đánh giá là kênh đầu tư tài chính tiềm năng. Nhưng tại Việt Nam số lượng các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân tham gia vẫn còn khá khiêm tốn. Nguyên nhân do phương thức giao dịch trên sàn còn khá mới lạ, giao dịch bằng hợp đồng tương lai. Nên nhà đầu tư cần phải nghiên cứu kỹ càng trước khi ra quyết định nhằm tránh bị hớ khi mua hàng.

Đối với các giao dịch hàng hóa trên sàn nước ngoài liên quan trực tiếp đến các thanh toán quốc tế và xuất nhập khẩu. Nên việc hoàn thiện các khung pháp lý để bảo hộ quyền lợi cho doanh nghiệp và nhà sản xuất vẫn gặp khó khăn. Hơn nữa, giao dịch trên sàn hàng hóa cũng tiềm ẩn rủi ro. Vì sử dụng đòn bẩy tài chính khá cao. Tỷ lệ ký quỹ cho các giao dịch hàng hóa trên sàn Việt Nam hiện đang để ở mức 10% trên một hợp đồng. Nên trong bối cảnh giá cả hàng hóa biến động liên tục nếu không cẩn trọng các nhà đầu tư rất dễ rơi vào tình trạng thua lỗ.

Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam hiện nay vẫn còn thiếu các nhà đầu tư lớn giúp tạo lập thị trường để mua bán đối ứng với sàn hàng hóa quốc tế để tăng tính thanh khoản cao cho giao dịch hàng hóa trong nước.

Có thể nói, giao dịch hàng hóa liên thông các sở giao dịch hàng hóa quốc tế được xem là mở ra cả cơ hội lẫn thách thức cho nhà đầu tư, nhà sản xuất và doanh nghiệp xuất khẩu. Nếu các doanh nghiệp không chủ động cập nhật kiến thức, thông tin về sản phẩm sẽ khiến cho doanh nghiệp đối mặt với nhiều rủi ro hơn.